TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ - ST
Ngày 31/07/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Trong ngày 31 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 236/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/07/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Linh P**, sinh ngày 30/02/1979.

Số CCCD: ********** Cấp ngày 20/08/2022

Địa chỉ: A, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, khu phố T, phường N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên lạc: 137/5, khu phố 9, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: 137/5, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

2. *Bị đơn*: **Ông Phạm Xuân P1**, sinh ngày 12/05/1975.

Số CCCD: ********** Cấp ngày: 22/08/2022

Địa chỉ: A, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, khu phố T, phường N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Xuân P1 sinh năm 1975 quen nhau tự nguyện trong gần 2 năm và kết hôn năm 2001. Đã được Ủy ban nhân dân phường Hố Nai (nay là phường Long Bình) cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 12/2001. Chúng tôi sống với nhau hạnh phúc đến khi có 3 con là Trúc H, Quỳnh G và Thiên A. Sau đó thì đến năm 2019 ông P1 thường xuyên uống rượu say xỉn, không đi làm nuôi con, không phụ việc nhà và chăm sóc con cái dẫn đến những cuộc cãi vã, bất đồng, đỉnh điểm là ông P1 say xỉn về chửi bới đập phá đồ đạc và đuổi cả ba mẹ con bà ra khỏi nhà ngày 27/7/2019. Sau đó mẹ con bà về tạm trú tại

nhà ngoại từ đó đến nay. Trong những ngày ở bên nhà ngoại, cả ba con của bà không được bố chăm sóc, quan tâm và phụ giúp về tài chính nuôi con ăn học. Vì thế bà quyết định ly hôn vì từ tình cảm và tài chính bà có thể tự lập được và có thể tự nuôi con mà không cần có sự góp mặt từ bố.

Về con chung: Có 03 (*ba*) con chung là cháu Phạm Xuân Trúc H, sinh ngày 24/01/2003, cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 08/09/2008 và cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 24/08/2014. Ly hôn bà Nguyễn Thị Linh P xin được trực tiếp nuôi 02 *(hai)* con là cháu Phạm Quỳnh G và Phạm Thiên A. Tạm thời không yêu cầu ông Phạm Xuân P1 phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phạm Xuân Trúc H hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà xin tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Phạm Xuân P1 nhưng ông Phạm Xuân P1 không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Linh P và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo, giấy triệu tập mời ông Phạm Xuân P1 đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Xuân P1 không đến Tòa án làm việc.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của bà Nguyễn Thị Linh P và ông Phạm Xuân P1 không có hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Linh P. Bà Nguyễn Thị Linh P khai có 03 (*ba*) con chung là cháu Phạm Xuân Trúc H, sinh ngày 24/01/2003, cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 08/09/2008 và cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 24/08/2014. Ly hôn bà Nguyễn Thị Linh P xin được trực tiếp nuôi 02 *(hai)* con là cháu Phạm Quỳnh G và Phạm Thiên A. Tạm thời không yêu cầu ông Phạm Xuân P1 phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phạm Xuân Trúc H hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa xem xét. Cháu Phạm Quỳnh G và cháu Phạm Thiên A có nguyện vọng ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Linh P, ông Phạm Xuân P1 cũng không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 *(hai)* cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 08/09/2008 và cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 24/08/2014 cho bà Nguyễn Thị Linh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không yêu cầu ông Phạm Xuân P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Nguyễn Thị Linh P khai tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Phạm Xuân P1 cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Linh P và ông Phạm Xuân P1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Phạm Xuân P1 hiện đang sinh sống tại thành phố Biên Hòa nên đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Linh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai). Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai) đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Xuân P1 "*Thông báo thụ lý vụ án*","*Giấy triệu tập*", "*Thông báo thu thập được chứng cứ*", "*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải*" nhưng ông Phạm Xuân P1 vẫn không đến Tòa án làm việc. Do ông Phạm Xuân P1 đã được thông báo nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt ông Phạm Xuân P1 cũng đã được tiến hành tống đạt theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, ông Phạm Xuân P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Phạm Xuân P1 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Xuân P1 theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị Linh P là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Linh P yêu cầu ly hôn với ông Phạm Xuân P1. Về con chung bà Nguyễn Thị Linh P khai có 03 (*ba*) con chung là cháu Phạm Xuân Trúc H, sinh ngày 24/01/2003, cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 08/09/2008 và cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 24/08/2014. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Linh P xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 *(hai)* con là cháu Phạm Quỳnh G và Phạm Thiên A. Tạm thời không yêu cầu ông Phạm Xuân P1 phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phạm Xuân Trúc H hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa xem xét. Cháu Phạm Quỳnh G và cháu Phạm Thiên A có nguyện vọng ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Linh P. Về tài sản chung tự thỏa thuận và bà Nguyễn Thị Linh P cam kết hai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung này đã được Tòa án ghi rõ trong các Thông báo mà ông Phạm Xuân P1 đã được niêm yết hợp lệ nhưng ông Phạm Xuân P1 không có ý kiến phản đối, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của bà Nguyễn

Thị Linh P và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy ông Phạm Xuân P1 và bà Nguyễn Thị Linh P cuộc sống chung không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Ông Phạm Xuân P1 và bà Nguyễn Thị Linh P đã sống riêng. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, bà Nguyễn Thị Linh P và ông Phạm Xuân P1 không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Xuân P1 để tiến hành hòa giải nhưng ông Phạm Xuân P1 không đến, cho thấy ông Phạm Xuân P1 không có thiện chí đoàn tụ với bà Nguyễn Thị Linh P. Do vậy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Linh P về việc xin ly hôn với ông Phạm Xuân P1 là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Linh P khai có 03 (*ba*) con chung là cháu Phạm Xuân Trúc H, sinh ngày 24/01/2003, cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 08/09/2008 và cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 24/08/2014. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Linh P xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 *(hai)* con là cháu Phạm Quỳnh G và Phạm Thiên A. Do bà Nguyễn Thị Linh P không yêu cầu nên ông Phạm Xuân P1 tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phạm Xuân Trúc H hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa xem xét. Cháu Phạm Quỳnh G và cháu Phạm Thiên A có nguyện vọng ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Linh P. Ông Phạm Xuân P1 đã được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần nhưng ông Phạm Xuân P1 vẫn không đến Tòa làm việc và cũng không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cả 02 *(hai)* cháu là Phạm Quỳnh G và Phạm Thiên A cho bà Nguyễn Thị Linh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do bà Nguyễn Thị Linh P không yêu cầu nên ông Phạm Xuân P1 tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Linh P khai tự thỏa thuận và ông Phạm Xuân P1 không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung của bà Nguyễn Thị Linh P và ông Phạm Xuân P1 trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Linh P khai không có nợ chung và ông Phạm Xuân P1 không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Linh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84,

119 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Linh P. Bà Nguyễn Thị Linh P được ly hôn với ông Phạm Xuân P1.

2. Về con chung: Có 03 (*ba*) con chung là cháu Phạm Xuân Trúc H, sinh ngày 24/01/2003, cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 08/09/2008 và cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 24/08/2014. Giao cả 02 *(hai)* cháu Phạm Quỳnh G, sinh ngày 08/09/2008 và cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 24/08/2014 cho bà Nguyễn Thị Linh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Phạm Xuân P1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Phạm Xuân Trúc H, sinh ngày 24/01/2003 hiện nay đã trưởng thành nên Tòa không giải quyết.

Ông Phạm Xuân P1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Linh P khai tự thỏa thuận và ông Phạm Xuân P1 không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Linh P khai không có và ông Phạm Xuân P1 không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về nợ chung của bà Nguyễn Thị Linh P và ông Phạm Xuân P1 trong vụ án này.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Linh P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Linh P đã nộp theo biên lai thu số: 0005465 ngày 09/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai). Bà Nguyễn Thị Linh P đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Linh P và ông Phạm Xuân P1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Các đương sự;
-Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;;
-Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **183**/2025/QĐ-SCBSQĐ	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 486 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung Bản án do lỗi đánh máy trong phần đầu của Bản án số 47/2025/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 07 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Linh P**, sinh ngày 23/02/1979.

Số CCCD: 075179015900 Cấp ngày 20/08/2022

Địa chỉ: A, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, khu phố T, phường N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên lạc: 137/5, khu phố 9, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: 137/5, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn*: **Ông Phạm Xuân P1**, sinh ngày 12/05/1975.

Số CCCD: 075075006378 Cấp ngày: 22/08/2022

Địa chỉ: A, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, khu phố T, phường N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 47/2025/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 07 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai như sau:

Tại dòng thứ 10 trang một từ dưới đếm lên của Bản án đã ghi:

"*Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Linh P**, sinh ngày 30/02/1979. "

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"*Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Linh P**, sinh ngày 23/02/1979 "

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- THA dân sự Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Ngọc